

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HS-ST

Ngày: 14 - 5 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Duy Phương – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Hữu Tuấn – Giáo viên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng N**, sinh ngày 06/01/2005 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường N, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038205026822; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng D và bà Lê Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/02/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

**\* Người làm chứng:**

1. Trương Văn T – sinh năm 2010

2. Đới Sỹ K – sinh năm 2009

3. Đoàn Công Đ – sinh năm 2010

4. Đới Sỹ N1 – sinh năm 2010

5. Đới Sỹ N2 – sinh năm 2010

6. Đới Duy Q – sinh năm 2008

7. Đoàn Công T1 – sinh năm 2009

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

8. Trần Bảo T2 – sinh năm 2009  
Địa chỉ: Thôn B Q, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.
9. Trương Văn T3 – sinh năm 2009  
Địa chỉ: Thôn I Q, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.
10. Nguyễn Văn Huy B - sinh năm 2011  
Địa chỉ: TDP H Q, phường N, tỉnh Thanh Hóa.
11. Nguyễn Quốc Đ1 - sinh năm 2010  
Địa chỉ: TDP D Q, phường N, tỉnh Thanh Hóa.
12. Lê Minh Đ2, Sinh năm 2009
13. Nguyễn Thị Trà M - sinh năm 2009  
Cùng địa chỉ: TDP F Q, phường N, tỉnh Thanh Hóa.
14. Văn Châu A - sinh năm 2009  
Địa chỉ: TDP G Q, phường N, tỉnh Thanh Hóa.
15. Phạm Công Q1 – sinh năm 2008
16. Lưu Văn H – sinh năm 2008  
Cùng địa chỉ: TDP B Đ, phường N, tỉnh Thanh Hóa.
17. Nguyễn Văn C – sinh năm 1982
18. Lê Thị H1 – sinh năm 1986  
Cùng địa chỉ: TDP D Đ, phường N, tỉnh Thanh Hóa.  
(Tại phiên tòa vắng mặt tất cả những người làm chứng)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/10/2025 nhóm thanh niên gồm: Trương Văn T, sinh ngày 05/11/2010; Đới Sỹ K, sinh ngày 26/11/2009; Trần Bảo T2, sinh ngày 12/11/2009; Đoàn Công Đ, sinh ngày 22/09/2010; Đới Sỹ N1, sinh ngày 25/09/2009; Đới Sỹ N2, sinh ngày 20/10/2010; Đới Duy Q, sinh ngày 02/09/2008; Đoàn Công T1, sinh ngày 12/01/2009 đều ở thôn Đ, xã Q; T, sinh ngày 04/06/2009 ở thôn I, xã Q (sau đây gọi chung là nhóm Quảng Ninh) tập trung tại nhà Đoàn Công T1 rồi cùng rủ nhau đi đến đường D để uống nước. Trước khi đi do biết T3 có dao nên Đoàn Công T1 hỏi mượn dao của T3 cầm đi mục đích để phòng thân. Do dao đang cất ở nhà N1 nên T3 nói với N1 “bạn về nhà lấy con dao đem đây cho tôi”, N1 về nhà lấy một dao (dạng dao quắm) rồi đem lại đưa cho T3. T3 đưa lại dao cho Đoàn Công T1 dắt vào hông xe máy rồi cả nhóm cùng đi đến quán Hiền T4 trên vỉa hè đường D thuộc TDP. 2 Đ, phường N ngồi uống nước.

Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày thì nhóm thanh niên gồm: Nguyễn Đăng N, sinh năm 2005 ở TDP. V, phường N; Nguyễn Văn Huy B, sinh ngày 01/01/2011 ở TDP. 8 Q, phường N; Nguyễn Quốc Đ1, sinh ngày 18/04/2010 ở TDP. 4 Q, phường N; Lê Minh Đ2, sinh ngày 01/05/2009 ở TDP. 6 Q, phường N; Văn Châu A, sinh ngày 01/12/2009 ở TDP. 7 Q, phường N; Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 26/06/2009 ở TDP. 6 Q, phường N (sau đây gọi chung là nhóm Q) cũng đến quán H1 T4 ngồi uống nước. Lúc

này, Trần Bảo T2 nghi ngờ Nguyễn Văn Huy B là người trước đó đã chiếu tia laser vào mình nên đã nhắn tin thông báo cho Lưu Văn H, sinh ngày 29/03/2008 ở TDP. 2 Đ, phường N về việc gặp B. H nói Trần Bảo T2 đi sang quán B1-a Cường K1 để gặp H trao đổi. Trần Bảo T2 đi cùng với Phạm Công Q1, sinh ngày 22/11/2008 cùng ở TDP. 2 Đ, phường N và một vài người thuộc nhóm Quảng Ninh đến gặp H. Gặp nhau Bảo T2 nói chuyện với H và nhờ H đứng ra giải quyết mâu thuẫn giúp. H đồng ý và hỏi “giờ em thích nói chuyện hay đánh nhau”, Bảo T2 nói lại “em sao cũng được”. Nghe vậy, H cùng với nhóm của Trần Bảo T2 quay lại quán N3. Bảo T2 nói với nhóm bạn “đi ít thôi không bọn nó tưởng đánh nhau”. H, Bảo T2, Công T1 và Q đi sang bàn nhóm Nguyễn Văn Huy B đang ngồi, những người còn lại đứng ở xung quanh. Lúc này, H hỏi Nguyễn Văn Huy B “giờ bay thích đánh nhau hay nói chuyện”, B trả lời “em thích nói chuyện” nên H nói Trần Bảo T2 lấy thêm ghế để ngồi nói chuyện, Trần Bảo T2 đi ra lấy ghế và vẫy gọi nhóm Quảng Ninh vào ngồi cùng. Trong khi hai bên đang nói chuyện thì Đoàn Công T1 nghi ngờ nhóm B gọi thêm người đến nên đã dùng chân, tay đánh B. Thấy B bị đánh thì Nguyễn Quốc Đ1 cầm ghế đánh Đoàn Công T1. Đoàn Công T1 lùi lại rồi rút dao trong người ra chém một phát trúng vào tay trái Nguyễn Quốc Đ1. Cùng lúc này, Trương Văn T cầm ghế chạy lại lừa đánh rồi ném ghế về phía Nguyễn Quốc Đ1 nhưng không trúng; Trần Bảo T2 và Nguyễn Văn H2 B cầm ghế lại đánh lẫn nhau. Nguyễn Văn Huy B bỏ chạy thì Đới Duy Q lừa đuổi theo lấy ghế định đánh nhưng bị Nguyễn Thị Trà M và Văn Châu A cản lại. Khi thấy nhóm bạn (nhóm Q) bị đánh, N chạy lại quây pha chế tìm hung khí nhưng bị anh C ngăn cản. N vừa chửi bới, vừa đi vòng quanh quán để tìm hung khí. N lấy được một cái điều tre của quán rồi lừa đuổi theo nhóm Quảng Ninh. Nghiêm lừa đuổi khoảng 20 mét thì nghe thấy nhóm bạn hô lên Quốc Đ1 bị chém thương tích nên quay lại rồi lấy xe chở Đ1 đến Bệnh viện để điều trị.

Sau khi vụ việc xảy ra, anh Nguyễn Văn C - chủ quán nước Hiền T4 đã tố giác đến cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận, Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh, khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết và thu giữ vật chứng và hình ảnh liên quan đến vụ việc. Vật chứng, thu giữ được:

- + 03 (ba) ghế nhựa nhãn hiệu “VIET NHAT PLASTIC” trong tình trạng đều bị gãy vỡ.

- + 01 (Một) USB nhãn hiệu JVJ màu trắng bạc bên trong lưu trữ 01 (Một) đoạn video ghi nhận diễn biến vụ án.

- + 01 (Một) Dao phát rừng (quắm) dài 45cm. Phần lưỡi dao dài 32cm, bản rộng 06cm, bằng kim loại màu đen xám, có dấu vết mài, phần đầu cong và nhọn, phần sống dao dày, lưỡi dao vát sắc một bên. Phần chuôi dao dài 13cm, tay nắm bằng gỗ, có hai đầu bọc kim loại màu vàng đồng, thân chuôi tròn, được tiện có các rãnh ngang tạo độ bám, dao đã qua sử dụng.

- + 01 (Một) Áo khoác nỉ có mũ trùm đầu, màu đen sậm, phía trước ngực có hai đường viền phản quang màu xám bạc chạy ngang từ vai trái sang vai phải. Bên ngực trái có logo "NIKE" màu trắng, áo đã qua sử dụng.

Về thương tích: Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Quốc Đ1 hồi 08 giờ ngày 20/10/2025 tại khoa ngoại tổng hợp, Bệnh viện G ghi nhận: 01 vết thương sắc gọn mặt mu tay trái, ngay đốt ngón III, kích thước khoảng (1x5)cm, lộ gân cơ, chảy nhiều máu, bờ mép vết thương sắc gọn.

Về thiệt hại tài sản: Quán N3 bị gãy, vỡ hư hỏng hoàn toàn 03 (ba) ghế nhựa nhãn hiệu “VIET NHAT PLASTIC”.

**Về định giá tài sản thiệt hại và trách nhiệm dân sự:**

- Ngày 13/03/2026 Hội đồng định giá tài sản U có Bản kết luận định giá tài sản số 02/2026/KL-HĐĐGTS kết luận: 03 (Ba) chiếc ghế bị hư hỏng hoàn toàn có tổng giá trị là 150.000 đồng.

- Đối với thiệt hại về tài sản, anh Nguyễn Văn C không có yêu cầu, đề nghị bồi thường đối với thiệt hại tài sản.

**Về giám định hình ảnh thu giữ được:**

- Ngày 09/12/2025, Phòng K2 Công an tỉnh T có Kết luận giám định số 4710/KL-KTHS kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định.

\* Ngày 23/10/2025 U có văn bản số 320/BC-UBND đánh giá vụ việc gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường, đề nghị làm rõ và xử lý nghiêm hành vi vi phạm. Theo anh Nguyễn Văn C là chủ quán N3: việc các đối tượng lừa đảo, chửi bới, dùng hung khí, vũ khí đánh nhau gây ồn ào, náo loạn khu dân cư, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động bình thường của quán. Những người chứng kiến sự việc hoang mang, lo sợ.

**Về xử lý vật chứng:** Đối với 03 ghế nhựa là tài sản của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 ở TDP. 4 Đ, P. N; chiếc áo là tài sản của Đoàn Công T1, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; Đối với con dao Đoàn Công T1 sử dụng được chuyển xử lý trong vụ án xử lý đối với Đoàn Công T1 và Đới Duy Q; Đối với USB chứa đoạn video được niêm phong sau giám định được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

**Các tình tiết khác có liên quan đến vụ án**

Đối với Đoàn Công T1 và Đới Duy Q, do có hành vi liên quan đến vụ án và tại thời điểm thực hiện hành vi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý riêng nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với Trần Bảo T2, Trương Văn T, Nguyễn Văn Huy B, Nguyễn Quốc Đ1, mặc dù có hành vi tham gia vụ việc nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với Đới Sỹ K, Đới Sỹ N1, Đới Sỹ N2, Trương Văn T3, Lưu Văn H, các đối tượng này có mặt hoặc đi cùng Đoàn Công T1 đến gặp Nguyễn Văn Huy B, nhưng không có căn cứ xác định có sự bàn bạc, hứa hẹn trước hoặc trực tiếp tham gia đánh nhau, gây rối, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Tại Cáo trạng số 13/CTr-VKS-KV4 ngày 31/3/2026, Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa truy tố Nguyễn Đăng N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 135; Điều 136; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, mức án đề nghị xử phạt Nguyễn Đăng N từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về vật chứng: Đã được xem xét giải quyết trong vụ án khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng N khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, dữ liệu camera và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/10/2025, tại quán nước H trên vỉa hè đường D, thuộc tổ dân phố B Đ, phường N, do mâu thuẫn giữa Trần Bảo T2 và Nguyễn Văn Huy B, hai nhóm thanh thiếu niên đã xảy ra chửi bới, dùng dao quắm, ghế nhựa, điều tre đuổi đánh nhau, gây mất trật tự tại khu vực công cộng. Trong lúc xô xát, Đoàn Công T1 dùng dao quắm chém trúng tay trái Nguyễn Quốc Đ1; một số người khác dùng ghế nhựa đánh, ném, lửa đuổi nhau. Thấy nhóm bạn bị đánh, Nguyễn Đăng N chạy vào quầy pha chế tìm hung khí. Dù bị

chủ quán ngăn cản, N vẫn tiếp tục chửi bới, đi quanh quán tìm công cụ, sau đó lấy một chiếc điều tre đuổi theo nhóm thanh niên ở xã Q khoảng 20 mét. Khi nghe Nguyễn Quốc Đ1 bị chém, N quay lại chở Đ1 đi bệnh viện. Vụ việc xảy ra vào buổi tối, tại quán nước ven đường, có nhiều người chứng kiến; làm Nguyễn Quốc Đ1 bị thương tích ở tay trái, 03 ghế nhựa của quán bị hư hỏng, hoạt động của quán bị ảnh hưởng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Hành vi của Nguyễn Đăng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Đoàn Công T1 và Đới Duy Q, Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này. Đối với Trần Bảo T2, Trương Văn T, Nguyễn Văn Huy B, Nguyễn Quốc Đ1 và những người liên quan khác, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” hoặc không đủ căn cứ xác định có sự bàn bạc, thống nhất, trực tiếp tham gia gây rối là phù hợp.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, các đối tượng đã dùng dao quắm, ghế nhựa, điều tre đuổi đánh nhau tại quán nước ven đường, làm náo loạn khu vực, ảnh hưởng đến hoạt động của quán và gây tâm lý lo sợ cho người chứng kiến. Hành vi này xâm phạm trật tự công cộng, cần xử lý để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Khi thấy nhóm bạn bị đánh, bị cáo không can ngăn mà chửi bới, tìm hung khí, lấy điều tre đuổi theo nhóm đối phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét trong tổng thể vụ án, bị cáo tham gia sau, không bàn bạc, chuẩn bị công cụ từ trước, không trực tiếp dùng dao gây thương tích, không gây thiệt hại tài sản. Vai trò của bị cáo thấp hơn so với các đối tượng trực tiếp dùng dao, dùng ghế đánh, ném, lừa đuổi nhau. Sau khi biết Nguyễn Quốc Đ1 bị thương, bị cáo đã quay lại chở Đ1 đi bệnh viện. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, vai trò trong vụ án không lớn và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng

án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án này. Do bị cáo được xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không bị tạm giam về một tội phạm khác cần tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[5] Về vật chứng: Đã được xem xét giải quyết trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

*Căn cứ:* Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 135; Điều 136; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Xử phạt:* Nguyễn Đăng N 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đăng N ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng N cho UBND phường U, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

*Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Đăng N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 4 - Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Hùng**